

Số: 07

Ngày 22/02/2021

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## VĂN BẢN MỚI

1. Người đi điều tra, xác minh dịch COVID-19 được hưởng phụ cấp 300.000 đồng/ngày.
2. Người bị cách ly được hỗ trợ tiền ăn 160.000 đồng/ngày trong 05 ngày Tết.
3. Chính phủ khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường.
4. Quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công.
5. Thời hạn giao khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng không quá 30 năm.
6. Phần đầu giai đoạn 2021 – 2022, 95% đối tượng nguy cơ được tiêm vắc xin phòng Covid-19.
7. Bộ Y tế hướng dẫn chăm sóc người bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút SARS-CoV-2.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Quy định về hình thức, nội dung và thời gian thi môn nghiệp vụ chuyên ngành trong tuyển dụng công chức?
2. Đối tượng xét tuyển công chức?
3. Xin cho biết nội dung, hình thức xét tuyển công chức?
4. Xin hỏi quy định về chính sách tiền lương, chế độ phúc lợi và các chính sách khác đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ?

## **VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

### **1. NGƯỜI ĐI ĐIỀU TRA, XÁC MINH DỊCH COVID-19 ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP 300.000 ĐỒNG/NGÀY**

Ngày 08/02/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 16/NQ-CP về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19.

Cụ thể, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam thuộc đối tượng phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung theo yêu cầu phòng, chống dịch phải tự chi trả các chi phí đưa đón từ nơi nhập cảnh vào Việt Nam đến cơ sở cách ly; chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 theo mức giá dịch vụ y tế hiện hành; các chi phí về ăn, ở, sinh hoạt (bao gồm cả chi phí khử trùng, diệt khuẩn; chi phí bảo vệ, bảo đảm an ninh, trật tự và chi phí khác) theo mức giá do khách sạn, resort, chủ phương tiện vận tải công bố.

Người Việt Nam ở trong nước phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung theo yêu cầu phòng, chống dịch phải tự chi trả tiền ăn theo mức 80.000 đồng/người/ngày cho cơ sở cách ly y tế tập trung; còn các khoản chi phí sau đây được ngân sách nhà nước bảo đảm: chi phí đưa đón từ cơ sở, địa điểm phát hiện đối tượng phải thực hiện cách ly y tế đến cơ sở cách ly y tế tập trung; chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2; chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế tập trung (nước uống, khăn mặt, khẩu trang, dung dịch rửa tay, dung dịch sát khuẩn miệng, bàn chải đánh răng, xà

phòng và các vật dụng thiết yếu, các chi phí khác).

Bên cạnh đó, người đi giám sát, điều tra, xác minh dịch; Người trực tiếp khám, chẩn đoán, điều trị người mắc COVID-19, nghi mắc COVID-19 tại khu vực cách ly của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Người làm công việc lấy mẫu, gộp mẫu, phân tách mẫu, người trực tiếp làm xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cơ sở y tế; Người làm công việc vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh tại khu điều trị người mắc COVID-19 được áp dụng mức phụ cấp chống dịch là 300.000 đồng/người/ngày.

Phụ cấp chống dịch mức 200.000 đồng/người/ngày được đối với: người vận chuyển người bệnh, bệnh phẩm; bảo quản tử thi người bệnh; người giặt đồ vải, quần áo bác sĩ, bệnh nhân; thu gom vỏ chai, lọ, hộp hóa chất; bảo vệ khu điều trị cách ly; vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh trong khu cách ly tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; người làm nhiệm vụ giám sát dịch tễ, theo dõi y tế tại cơ sở cách ly y tế tại nhà và cơ sở cách ly y tế theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước; người làm công việc súc rửa dụng cụ, pha chế môi trường tại cơ sở y tế để phục vụ cho phòng xét nghiệm SARS-CoV-2.

Phụ cấp chống dịch mức 150.000 đồng/người/ngày được áp dụng đối với: người làm nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế tập trung; người làm nhiệm vụ cưỡng chế cách ly y tế, truy tìm đối tượng phải áp dụng biện pháp cách ly y tế nhưng

không chấp hành biện pháp cách ly y tế; người phiên dịch, đội cấp cứu 115, kíp vận chuyển người bị cách ly; lái xe đưa cán bộ đi kiểm tra, giám sát phòng, chống dịch; người làm nhiệm vụ kiểm soát dịch bệnh tại tổ, chốt, đường mòn, lối mở trên toàn tuyến biên giới; làm thủ tục cho người nhập cảnh tại các cửa khẩu, cảng biển; người làm nhiệm vụ khoanh vùng, phong tỏa, tuần tra, kiểm soát và đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực cách ly y tế tập trung, chốt kiểm soát dịch bệnh tại các địa bàn dân cư có người nhiễm COVID-19.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 08/02/2021.

## **2. NGƯỜI BỊ CÁCH LY ĐƯỢC HỖ TRỢ 160.000 ĐỒNG/NGÀY TRONG 05 NGÀY TẾT NGUYÊN ĐÁN**

Ngày 09/02/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết 17/NQ-CP về chi hỗ trợ tiền ăn và bồi dưỡng chống dịch Covid-19 trong 05 ngày Tết Nguyên đán năm Tân Sửu 2021.

Theo đó, trong 05 ngày Tết Nguyên đán 2021, người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung tại các doanh trại, trường của quân đội, cơ sở y tế, trường học... do cơ quan có thẩm quyền quyết định làm nơi cách ly tập trung sẽ được ngân sách Nhà nước hỗ trợ tiền ăn 160.000 đồng/người/ngày.

Ngoài ra, các đối tượng sau cũng được áp dụng mức hỗ trợ tiền ăn như trên: Người làm nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế tập trung, phân luồng, làm thủ tục cho người nhập cảnh; người bảo vệ khu vực cách ly y tế tại các địa bàn dân cư theo chỉ

định của cơ quan có thẩm quyền; người làm nhiệm vụ kiểm soát dịch bệnh tại các tổ, chốt đường mòn, lối mở trên toàn tuyến biên giới; cán bộ y tế thường trực 24/24 giờ tại cơ sở điều trị cách ly y tế.

Bên cạnh đó, lực lượng làm nhiệm vụ kiểm soát dịch bệnh tại các tổ, chốt đường mòn, lối mở trên toàn tuyến biên giới; làm nhiệm vụ tại các khu cách ly y tế tập trung của Bộ Quốc phòng còn được bồi dưỡng tham gia chống dịch với mức 200.000 đồng/người/ngày trong 05 ngày Tết.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 09/02/2021.

## **3. CHÍNH PHỦ KHUYẾN KHÍCH SỬ DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

Ngày 09/02/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 09/2021/NĐ-CP về quản lý vật liệu xây dựng. Nghị định này quy định về quản lý phát triển, sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng vật liệu xây dựng vào công trình xây dựng bảo đảm an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên.

Theo đó, vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường bao gồm: Vật liệu xây không nung, vật liệu xây dựng được sản xuất từ việc sử dụng chất thải làm nguyên liệu hoặc nhiên liệu, vật liệu xây dựng có tính năng tiết kiệm năng lượng vượt trội so với vật liệu cùng chủng loại.

Chính phủ khuyến khích sử dụng vật liệu xây không nung, vật

liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, vật liệu xây dựng sản xuất trong nước đối với các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn khác. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường. Các tổ chức, cá nhân nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, đầu tư, sản xuất, sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của nhà nước theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về khoa học và công nghệ và pháp luật khác có liên quan.

Chỉ sử dụng amiăng trắng nhóm serpentine có xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng để sản xuất tấm lợp, khuyến khích sử dụng các loại sợi thay thế sợi amiăng trong sản xuất tấm lợp. Môi trường trong khu vực sản xuất phải đảm bảo nồng độ sợi amiăng trắng nhóm serpentine không vượt quá 0,1 sợi/ml không khí tính trung bình 08 giờ.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 09/02/2021.

#### **4. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

Ngày 09/02/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Nghị định này quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử

dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là dự án PPP), gồm: sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng; định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng; quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Theo đó, tổng mức đầu tư xây dựng là toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng của dự án được xác định phù hợp với thiết kế cơ sở và các nội dung khác của báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Nội dung tổng mức đầu tư xây dựng, gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác; chi phí dự phòng.

Cụ thể, chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư được xác định trên cơ sở phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan; chi phí xây dựng được xác định trên cơ sở khối lượng công việc, công tác xây dựng; chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác được xác định bằng định mức tỷ lệ phần trăm hoặc bằng phương pháp lập dự toán...

Dự toán gói thầu được xác định trên cơ sở các khoản mục chi phí thuộc phạm vi của từng gói thầu phù hợp với thiết kế, phạm vi, tính chất, đặc điểm, điều kiện cụ thể của gói thầu. Đối với dự án đã được phê duyệt dự toán xây dựng công trình, chủ đầu tư tự xác định dự toán gói thầu trên cơ sở các khoản mục chi phí thuộc phạm vi của gói thầu trong dự toán xây dựng công trình được duyệt nếu cần thiết.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 09/02/2021.

#### **5. THỜI HẠN GIAO KHU VỰC BIỂN CHO CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC, SỬ DỤNG KHÔNG QUÁ 30 NĂM**

Ngày 10/02/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 11/2021/NĐ-CP về quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

Nghị định này quy định việc giao các khu vực biển nhất định từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm ra đến hết các vùng biển Việt Nam cho tổ chức, cá nhân để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng khu vực biển vào mục đích quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Giao khu vực biển là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cho tổ chức, cá nhân được phép

sử dụng một hoặc nhiều khu vực biển nhất định trong khoảng thời gian xác định để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Khu vực biển giao cho tổ chức, cá nhân là một phần của vùng biển Việt Nam có vị trí, tọa độ, ranh giới, diện tích, độ sâu cụ thể được xác định bởi một hoặc nhiều thành phần bao gồm mặt biển, khối nước biển, đáy biển, lòng đất dưới đáy biển được xác định và thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Theo đó, thời hạn giao khu vực biển được xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở đơn đề nghị giao khu vực biển, dự án đầu tư, thời hạn ghi trên văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng không quá 30 năm.

Riêng đối với dự án đầu tư đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư mà có thời hạn đầu tư trên 30 năm thì thời hạn giao khu vực biển được xem xét, quyết định trên 30 năm nhưng không vượt quá thời hạn đầu tư ghi trên văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (trừ dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển).

Ngoài ra, thời hạn giao khu vực biển có thể được gia hạn nhiều lần nhưng tổng thời gian gia hạn của các lần không quá 20 năm. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 30/3/2021.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### **6. PHÂN ĐẦU GIAI ĐOẠN 2021 – 2022, 95% ĐỐI TƯỢNG NGUY CƠ ĐƯỢC TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19**

Ngày 09/02/2021, Bộ Y tế ban hành Quyết định 1210/QĐ-BYT về việc phê duyệt Kế hoạch tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng chống COVID-19 giai đoạn 2021-2022 do COVAX Facility hỗ trợ.

Theo đó, Bộ Y tế ban hành Kế hoạch nói trên với mục tiêu trong giai đoạn 2021 - 2022 bảo đảm khoảng 20% dân số cả nước được tiêm vắc xin phòng Covid-19 khi có đủ nguồn vắc xin; 95% đối tượng nguy cơ được tiêm vắc xin phòng Covid-19; tiếp nhận, cung ứng kịp thời và tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng trong tình hình dịch; đảm bảo an toàn và hiệu quả khi sử dụng vắc xin.

Để đạt được mục tiêu trên, Bộ Y tế đã và đang tiến hành một số hoạt động cụ thể như sau: Thành lập hệ thống điều phối quốc gia về triển khai sử dụng vắc xin Covid-19; Xác định đối tượng, phạm vi tiêm phòng vắc xin phòng Covid-19; Rà soát hệ thống bảo quản vắc xin, nhân lực tiêm chủng; Tiếp nhận vắc xin phòng Covid-19; Vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư...

Việc tiêm vắc xin thực hiện theo nguyên tắc, phòng bệnh bao phủ được nhiều đối tượng và đạt tỷ lệ tiêm chủng cao thì càng hiệu quả, đảm bảo việc tiếp cận công bằng cho người dân.

Các nhóm đối tượng cần tiêm vắc xin phòng COVID-19 sắp xếp theo mức độ ưu tiên theo tình huống dịch và trong bối cảnh nguồn vắc xin cung cấp hạn chế tại Việt Nam, bao gồm: nhân viên y tế; nhân viên tham gia phòng chống dịch (Ban chỉ đạo các cấp, nhân viên của các khu cách ly, phóng viên...); nhân viên ngoại giao, hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh; lực lượng quân đội; lực lượng công an; giáo viên; người trên 65 tuổi; nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước; những người mắc các bệnh mãn tính; người có nhu cầu đi công tác, học tập, lao động ở nước ngoài; người tại vùng dịch theo chỉ định dịch tễ.

Mức độ ưu tiên từ nguy cơ cao đến nguy cơ thấp hơn dựa trên tiêu chí sau: các khu vực/tỉnh/huyện ghi nhận trường hợp mắc và/hoặc tử vong do COVID-19 trong cộng đồng; các đô thị lớn, có mật độ dân số cao; các tỉnh có đầu mối giao thông quan trọng.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 09/02/2021.

### **7. BỘ Y TẾ HƯỚNG DẪN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP DO VI RÚT SARS-CoV-2**

Ngày 08/02/2021, Bộ Y tế đã ra Quyết định 1125/QĐ-BYT về việc ban hành Hướng dẫn chăm sóc người bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút SARS-CoV-2 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Vi rút Corona (CoV) là một họ virút lây truyền từ động vật sang

người và gây bệnh cho người từ cảm lạnh thông thường đến các tình trạng bệnh nặng, đe dọa tính mạng của NB như Hội chứng hô hấp cấp tính nặng (SARS-CoV) năm 2002 và Hội chứng hô hấp Trung Đông (MERS-CoV) năm 2012. Từ tháng 12/2019, một chủng vi rút corona mới (SARS-CoV-2) đã được xác định là căn nguyên gây dịch nhiễm trùng hô hấp cấp tính. Người bệnh nhiễm SARS-CoV-2 có biểu hiện lâm sàng đa dạng: từ nhiễm không có triệu chứng, tới những biểu hiện bệnh lý nặng như viêm phổi nặng, suy hô hấp, sốc nhiễm trùng, suy chức năng đa cơ quan và tử vong, đặc biệt ở những người cao tuổi, người có bệnh mạn tính hay suy giảm miễn dịch. Hiện nay chưa có thuốc đặc hiệu để điều trị bệnh.

Trường hợp bệnh nghi ngờ bao gồm: người bệnh có sốt và/hoặc viêm đường hô hấp cấp tính không lý giải được bằng các nguyên nhân khác; người bệnh có bất kỳ triệu chứng hô hấp nào và có tiền sử đến/qua/ở/về từ vùng dịch tễ, có bệnh COVID-19 trong khoảng 14 ngày trước khi khởi phát các triệu chứng hoặc tiếp xúc gần với trường hợp bệnh nghi ngờ hoặc xác định COVID-19 trong khoảng 14 ngày trước khi khởi phát các triệu chứng.

Thời gian ủ bệnh từ 2 ngày - 14 ngày, trung bình từ ngày 5-7 ngày. Triệu chứng hay gặp là sốt, ho khan, mệt mỏi và đau cơ. Một số trường hợp đau họng, nghẹt mũi, chảy nước mũi, đau đầu, ho có đờm, nôn và tiêu chảy.

Hầu hết người bệnh (khoảng hơn 80%) chỉ sốt nhẹ, ho, mệt mỏi,

không bị viêm phổi và thường tự hồi phục sau khoảng 1 tuần. Một số trường hợp không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng nào. Khoảng 14% số người bệnh diễn biến nặng như viêm phổi, viêm phổi nặng cần nhập viện, khoảng 5% cần điều trị tại các đơn vị hồi sức tích cực với các biểu hiện hô hấp cấp (thở nhanh, khó thở, tím tái...), hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), sốc nhiễm trùng, suy chức năng các cơ quan bao gồm tổn thương thận và tổn thương cơ tim, dẫn đến tử vong. Thời gian trung bình từ khi có triệu chứng ban đầu tới khi diễn biến nặng thường khoảng 7 ngày - 8 ngày. Tử vong xảy ra nhiều hơn ở người cao tuổi, người suy giảm miễn dịch và mắc các bệnh mạn tính kèm theo. Sau giai đoạn toàn phát 7 ngày - 10 ngày, nếu không có ARDS người bệnh sẽ hết sốt các dấu hiệu lâm sàng dần trở lại bình thường và khỏi bệnh. Chưa có bằng chứng khác biệt về các biểu hiện lâm sàng của COVID-19 ở phụ nữ mang thai.

Ở trẻ em, đa số trẻ mắc COVID-19 có các biểu hiện lâm sàng nhẹ hơn người lớn, hoặc không có triệu chứng. Các dấu hiệu thường gặp ở trẻ em là sốt và ho, hoặc các biểu hiện viêm phổi. Một số trẻ mắc COVID-19 có tổn thương viêm đa cơ quan: sốt; ban đỏ hoặc xung huyết giác mạc, hoặc phù nề niêm mạc miệng, bàn tay, chân; suy tuần hoàn; các biểu hiện tổn thương chức năng tim và tăng men tim; rối loạn tiêu hóa; rối loạn đông máu và tăng các chỉ số viêm cấp.

Các biện pháp theo dõi, chăm sóc và điều trị chung gồm: nghỉ ngơi

tại giường, phòng bệnh cần được đảm bảo thông thoáng, có thể sử dụng hệ thống lọc không khí hoặc các biện pháp khử trùng phòng bệnh khác như đèn cực tím; vệ sinh mũi họng, có thể giữ ẩm mũi bằng nhỏ dung dịch nước muối sinh lý, súc miệng họng bằng các dung dịch vệ sinh miệng họng thông thường; giữ ẩm; uống đủ nước, đảm bảo cân bằng dịch, điện giải; thận trọng khi truyền dịch cho người bệnh viêm phổi nhưng không có dấu hiệu sốc; đảm bảo dinh dưỡng và nâng cao thể trạng, bổ xung vitamin nếu cần thiết.

Với các người bệnh nặng - nguy kịch, áp dụng khuyến cáo về dinh dưỡng của Hội Hôi sức cấp cứu và chống độc; hạ sốt nếu sốt cao; giảm ho bằng các thuốc giảm ho thông thường nếu cần thiết; đánh giá, điều trị, tiên lượng các tình trạng

bệnh lý mãn tính kèm theo; tư vấn, hỗ trợ tâm lý, động viên người; theo dõi chặt chẽ các dấu hiệu lâm sàng, tiến triển của tổn thương phổi trên phim X-quang và/hoặc chụp CT phổi.

Người bệnh được xuất viện khi có đủ 03 tiêu chuẩn sau: hết sốt ít nhất 03 ngày; các triệu chứng lâm sàng cải thiện, toàn trạng tốt, các dấu hiệu sinh tồn ổn định, chức năng các cơ quan bình thường, xét nghiệm máu trở về bình thường, Xquang phổi cải thiện; ba mẫu bệnh phẩm (các mẫu lấy cách nhau ít nhất 1 ngày) xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 bằng phương pháp realtime RT-PCR.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08/02/2021.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

**DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ 38/2014/TT-BCT NGÀY 24/10/2014 CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 83/2014/NĐ-CP NGÀY 03/9/2019 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Căn cứ vào thực tế tình hình hoạt động kinh doanh xăng dầu trong những năm qua, để việc quản lý và triển khai hoạt động này diễn ra có hiệu quả hơn, Bộ Công Thương đã xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày

03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Văn bản dự thảo được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cũng như gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện dự thảo.

Tại dự thảo Thông tư, một số điểm mới được quy định là việc đổi tên thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu (được quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP) thành thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và đổi tên Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu thành Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Bên cạnh



đó, khái niệm “Bên bán xăng dầu” cũng được giải thích bổ sung: Là thương nhân phân phối xăng dầu bán xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu khác hoặc bán lẻ xăng dầu cho các đơn vị trực tiếp sản xuất.

Thời hạn hợp đồng được bổ sung thêm nội dung sau: Trong trường hợp chưa là thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu hoặc tổng đại lý, thời hạn hợp đồng tối thiểu phải là 12 tháng kể từ khi được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu của thương nhân phân phối xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Các hoạt động của Thương nhân phân phối xăng dầu được bổ sung thêm nội dung: “Bán buôn xăng dầu cho đơn vị sản xuất, tiêu dùng trực tiếp”. Bên cạnh đó, văn bản dự thảo cũng bổ sung một số quy định đối với “Thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ”, bao gồm 02 nội dung: “Thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ có sức chứa tĩnh tại nhiệt độ thường không quá 200 lít” và “Địa bàn được phép hoạt động của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ là những địa bàn không bao gồm thị trấn, thị tứ của các huyện theo danh mục kèm theo Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 30/6/2015 phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng

xa và hải đảo và các văn bản thay thế Quyết định này.”.

Một nội dung quan trọng khác cũng được sửa đổi tại dự thảo Thông tư là việc đăng ký hạn mức tối thiểu nhập khẩu xăng dầu hàng năm, cụ thể: Bộ Công Thương yêu cầu thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải “đăng ký hạn mức tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của năm kế tiếp” thay cho việc “đăng ký hạn mức tối thiểu nhập khẩu xăng dầu của năm kế tiếp” theo nội dung cũ tại Thông tư 38/2014/TT-BCT. Ngoài ra, một số cụm từ cũng được thay thế, sửa đổi như: “hạn mức tối thiểu nhập khẩu xăng dầu” thành “tổng nguồn xăng dầu tối thiểu”; “Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu” thành “Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu”... Những thay đổi này nhằm mục đích thống nhất, xác định rõ chủ thể cung cấp xăng dầu và đảm bảo ổn định nguồn cung xăng dầu trong nước.

Hoạt động chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu và tiêu thụ sản phẩm xăng dầu được bổ sung thêm nội dung sau: “Trường hợp thương nhân sản xuất xăng dầu gặp sự cố bất khả kháng dẫn tới gián đoạn hoạt động sản xuất, không bảo đảm được việc giao hàng cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo các hợp đồng đã ký, thương nhân sản xuất xăng dầu được nhập khẩu xăng dầu thành phẩm để bảo đảm thực hiện các hợp đồng bán xăng dầu đã ký sau khi đăng ký với

Bộ Công Thương theo thủ tục quy định tại điểm b khoản này”.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Quy định về hình thức, nội dung và thời gian thi môn nghiệp vụ chuyên ngành trong tuyển dụng công chức?

**Trả lời:** Điều 8, Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định hình thức, nội dung và thời gian thi môn nghiệp vụ chuyên ngành như sau:

a. Hình thức thi: Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định một trong ba hình thức thi: Phỏng vấn; viết; kết hợp phỏng vấn và viết.

b. Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch công chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c. Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề). Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp phỏng vấn và viết thì thời gian thi phỏng vấn và thời gian thi viết được thực hiện theo quy định tại điểm này.

d. Thang điểm (thi phỏng vấn, thi viết): 100 điểm. Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp phỏng vấn và viết thì tỷ lệ điểm phỏng vấn và viết do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định nhưng phải bảo đảm có tổng là 100 điểm.

đ. Trường hợp cơ quan quản lý công chức có yêu cầu đặc thù cao hơn về nội dung, hình thức, thời gian thi tại vòng 2 thì thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ trước khi thực hiện.

**2. Hỏi:** Đối tượng xét tuyển công chức?

**Trả lời:** Điều 10, Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định đối tượng xét tuyển công chức như sau:

1. Việc tuyển dụng công chức thông qua hình thức xét tuyển do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định và được thực hiện riêng đối với từng nhóm đối tượng sau đây:

a. Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có

điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b. Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học;

c. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng.

2. Việc tuyển dụng đối với nhóm đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

**3. Hỏi:** *Xin cho biết nội dung, hình thức xét tuyển công chức?*

**Trả lời:** Điều 11, Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định nội dung, hình thức xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2

a. Phòng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

b. Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

c. Thang điểm: 100 điểm.

**4. Hỏi:** *Xin hỏi quy định về chính sách tiền lương, chế độ phúc*

*lợi và các chính sách khác đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ?*

**Trả lời:** Điều 70, Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức quy định chính sách về tiền lương, chế độ phúc lợi và các chính sách khác cho người có tài năng trong hoạt động công vụ như sau:

Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định việc áp dụng chính sách tiền lương, chế độ phúc lợi và các chính sách khác sau đây:

a. Chế độ phụ cấp tăng thêm so với mức lương theo hệ số hiện hưởng. Phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế. Kinh phí tăng thêm được xác định trong dự toán kinh phí chi thường xuyên và được phân bổ cho các cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b. Đặc cách nâng lương trước thời hạn hoặc đặc cách xét nâng ngạch công chức nếu có thành tích đặc biệt xuất sắc trong hoạt động công vụ hoặc được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 3 năm liên tiếp kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, nếu đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch cao hơn liền kề trong cùng ngành chuyên môn với ngạch hiện giữ mà không yêu cầu về thời gian giữ ngạch theo quy định;

c. Được ưu tiên thuê nhà công vụ hoặc vay tiền mua nhà trả góp theo bảo lãnh của cơ quan, tổ chức

từ Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất ưu đãi theo quy định của Chính phủ;

d. Được giữ nguyên chế độ, chính sách trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Trường hợp địa điểm học tập không ở địa phương nơi công tác thì được hưởng các chế độ như đối với người được cử đi công tác./.